**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận văn học | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Tỉ lệ % | **20%** | **0** | **20%** | **0** | **0** | **20%** | **0** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| Tỉ lệ % | 0 | 5% | 0 | 10% | 0 | 0 | 0 | 25 |  |
| **Tổng điểm %** | | |  |  |  |  |  |  |  |  | **100** |
| **25%** | | **30%** | | **20%** | | **25%** | |
| **55%** | | | | **45%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận văn học (ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chủ đề của văn bản.  - Xác định được các thành phần biệt lập, biện pháp nghệ thuật.  **Thông hiểu**:  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản.  - Hiểu được nội dung văn bản đề cập.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả thể hiện trong văn bản.  **-** Nêu cảm nhận của bản thân về 1 đoạn thơ. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | **Nhận biết:** Đủ bố cục 3 phần, đúng dạng bài văn nghị luận  **Thông hiểu:** xác định đúng vấn đề cần nghị luận, có hệ thống luận điểm, lí lẽ, chứng cứ để làm sáng tỏ luận điểm  **Vận dụng cao:**  Bài viết phân tích tốt từng biểu hiện để làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận, sử dụng hệ thống lí lẽ, dẫn chứng đa dạng phong phú, có kĩ năng lập luận tốt, thuyết phục. | 1\*TL | 1\*TL |  | 1\*TL |
| **Tổng** | | |  | **4TN**  1\*TL | **4TN**  1\*TL | **2\* TL** | **1 \*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***30*** | ***20*** | ***25*** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**TRẦN ĐĂNG KHOA: TÁC GIẢ CỦA TUỔI THƠ TRONG TRẺO**

Được biết đến là cây bút nổi bật trong thi ca Việt Nam, Trần Đăng khoa là người có nét riêng xuất sắc trong số các nhà thơ đương đại trước năm 1975. Ông luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, những chất liệu dệt nên các tác phẩm của ông hầu hết là những sự vật quen thuộc xung quanh.

Suốt hơn năm mươi năm sáng tác, Trần Đăng Khoa đã cho ra đời hơn hai mươi tập thơ và trường ca như *Khúc hát người anh hùng, Bên cửa sổ máy bay* hay *Chân dung và đối thoại,* chưa kể đến một số tập bút kí và tiểu luận phê bình. Tuy nhiên, nổi trội nhất vẫn là tập thơ *Góc sân và khoảng trời*.

Bằng những bài thơ đặc sắc, Trần Đăng Khoa đã ghi dấu ấn trong lòng người đọc bao kí ức về miền tuổi thơ với chất thơ nhẹ nhàng, hồn nhiên mà đầy chân thật nhưng cũng không kém phần sâu sắc với nhiều tầng ý nghĩa.

Mười tuổi ông đã có những câu thơ vô cùng trong trẻo và xúc động chạm đến trái tim người đọc. Qua lăng kính của một cậu bé, hạt gạo hiện lên trong bức tranh đầy màu sắc cùng với giọt mồ hôi và nỗi khó nhọc của người nông dân. Không những thế, tác phẩm *Hạt gạo làng ta* còn chứa đựng cả hình ảnh tảo tần của những người phụ nữ hậu phương. Bao nhiêu hạt gạo là bấy nhiêu chân tình cùng nỗi nhớ nhung khắc khoải của quê hương dành cho tiền tuyến....[ *Hạt gạo làng ta*]

Quê hương và thiên nhiên luôn hiện hữu trong các tác phẩm của Trần Đăng Khoa như một hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi, được cảm nhận bằng tấm lòng của một người con đã gắn bó với mảnh đất mình sinh ra và lớn lên....[*Trăng ơi từ đâu đến?]*

Thơ của Trần Đăng Khoa không chỉ hồn nhiên, trong sáng mà còn du dương như một bản đồng dao với cách gieo chữ có hồn, có nhịp. Trong thơ của ông, nhạc điệu không chỉ là giai điệu của tâm hồn mà còn có khả năng tạo hình, tạo nghĩa tinh tế. Thế giới âm thanh giàu tiết tấu trong từng vần thơ của cậu bé mười bốn tuổi đã phần nào khẳng định tài năng xuất chúng trong cách chơi chữ, xứng đáng với danh xưng “thần đồng thi ca”. Không những thế nhà thơ còn lồng ghép linh hoạt nhiều phép nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa hay từ láy khiến thơ của ông không những hóm hỉnh, vui nhộn mà còn có chiều sâu và đầy tinh tế...[ *Cây dừa*]

Điều khiến thơ ông khác lạ so với những nhà thơ cùng độ tuổi lúc bấy giờ là cách đưa thế giới xung quanh vào tác phẩm bằng một tâm hồn sâu sắc cùng đôi mắt quan sát nhạy bén. Từng vần thơ Trần Đăng Khoa đã thể hiện trọn vẹn vẻ đẹp hồn nhiên chân thực của trẻ thơ nên dễ dàng chạm đến trái tim của độc giả và để lại trong họ miền kí ức tươi đẹp của những ngày còn thơ bé. Dù có phủ bao nhiêu lớp bụi của thời gian thì thơ Trần Đăng Khoa vẫn luôn sống mãi trong dòng chảy văn chương bởi những giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc chứa đựng trong từng câu chữ...

Cho đến tận hôm nay, Trần Đăng Khoa vẫn mãi là vì tinh tú trên bầu trời văn học Việt Nam. Các tác phẩm của ông không chỉ đóng góp cho thơ ca nước nhà những áng thơ bay bổng mà còn giúp người đọc lưu giữ miền kí ức tuổi thơ vào sâu trong tâm khảm.

*(Theo Thiên Nhi,* [*https://revologuecom/tac-gia-tran-dang-khoa*](https://revologuecom/tac-gia-tran-dang-khoa)*)*

**Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án em cho là đúng nhất từ câu 1- câu 8.**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?

A. Nghị luận văn học. B. Nghị luận xã hội.

C. Tiểu thuyết lịch sử. D. Truyện khoa học viễn tưởng.

**Câu 2.** Chất liệu làm nên tác phẩm thơ Trần Đăng Khoa là gì?

A. Con người và các mối quan hệ.

B. Những sự vật giản dị, quen thuộc xung quanh.

C. Những vấn đề cấp bách trong cuộc sống hàng ngày.

D. Những vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

**Câu 3.** Tác giả bài viết đã nhận định phong cách thơ Trần Đăng Khoa như thế nào?

A. Châm biếm, đả kích B. Hài hước, tự nhiên

C. Mạnh mẽ, hào sảng D. Nhẹ nhàng hồn nhiên nhưng sâu sắc

**Câu 4.** Trong câu **“**Không những thế, tác phẩm *Hạt gạo làng ta* còn chứa đựng cả hình ảnh tảo tần của những người phụ nữ hậu phương.”, thành phần chuyển tiếp là cụm từ nào?

A. Không những thế B. *Hạt gạo làng ta*

C. hình ảnh tảo tần D. những người phụ nữ

**Câu 5. Câu thơ “***Trăng ơi từ đâu đến?”* có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. So sánh. B. Nhân hóa. C. Hoán dụ. D. Điệp ngữ

**Câu 6.** Đặc trưng nghệ thuật của thơ Trần Đăng Khoa là gì?

A. Hình ảnh thơ hoành tráng, kì vĩ.

B. Nghệ thuật tương phản đối lập sử dụng triệt để.

C. Sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, từ láy.

D. Giọng điệu thơ hùng tráng, tha thiết.

**Câu 7.** Dòng nào thể hiện rõ nhất nội dung chính của văn bản trên?

A. Khẳng định vẻ đẹp trong phong cách và giá trị thơ ca của Trần Đăng Khoa

B. Bàn về những tác phẩm mới xuất bản của Trần Đăng Khoa.

C. Phát biểu cảm nghĩ về con người Trần Đăng Khoa.

D. Những đóng góp của Trần Đăng Khoa đối với đất nước.

# Câu 8. Với tài làm thơ rất sớm của mình, Trần Đăng Khoa được mệnh danh là:

A. Đại sứ văn hóa. B. Thần đồng thi ca.

C. Nghệ sĩ tài hoa. D. Nhà chính trị lỗi lạc. 

**Trả lời các câu hỏi sau vào giấy thi.**

**Câu 9.** Đoạn kết của văn bản trên muốn khẳng định điều gì? Em thấy mình có được tình cảm gì với nhà thơ Trần Đăng Khoa?

**Câu 10.** Viết 1 đoạn văn ngắn (6-8 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

***Trăng ơi…từ đâu đến?***

***Hay từ cánh rừng xa***

***Trăng hồng như quả chín***

***Lửng lơ lên trước nhà…***

**II. VIẾT. (4,0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ về câu danh ngôn: *“****Học tập là cuốn vở không có trang cuối.”***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | A | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
| 9 | -Khẳng định những đóng góp to lớn của Trần Đăng Khoa với nền thi ca Việt Nam.  -Tình cảm yêu mến, trân trọng, tự hào với nhà thơ. | 1,0 |
| 10 | Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của đoạn thơ:  -nghệ thuật: so sánh, nhân hóa  -nội dung: miêu tả sinh động hình ảnh vầng trăng, tươi tắn, ngộ nghĩnh qua sự cảm nhận tinh tế hồn nhiên của nhà thơ.  -được bồi đắp thêm tình yêu thiên nhiên. | 1,0 |
| **II. Viết** |  | Trình bày suy nghĩ về câu danh ngôn**: *“ Học tập là cuốn vở không có trang cuối”.***  **1. Yêu cầu cần đạt**  **a. Về kĩ năng:**  - Biết cách làm văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí.  - Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  **b. Về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày nhiều cách nhưng nêu được các ý chính sau:  **A-MB: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận, dẫn vào câu danh ngôn.**  **B-TB**  **1- Giải thích câu nói:**  + Học tập là gì? Là quá trình học hỏi, tiếp thu kiến thức và luyện tập kĩ năng.  + Cuốn vở là gì? Cuốn vở là đồ dùng học tập cần thiết nhằm ghi chép những điều đã học tập.  + Cuốn vở không có trang cuối nghĩa là : việc học không bao giờ dừng lại .  🡪Ý nghĩa câu nói: Học tập là công việc không ngừng nghỉ, cần phải học tập suốt đời.  **2- Phân tích, chứng minh**  **\*Vì sao học tập là cuốn vở không có trang cuối?**  +Việc học tập rất quan trọng, kiến thức rất cần cho cuộc sống. Người có tri thức sẽ có khả năng thực hiện được mọi công việc, giải quyết được mọi vấn đề trong cuộc sống.  + Kiến thức nhân loại là vô tận mà hiểu biết của mỗi người còn quá ít ỏi.  + Những kiến thức mới mẻ luôn xuất hiện trong đời sống con người, nếu không học tập thì ta sẽ lạc hậu.  + Dừng học tức là thụt lùi ( Học như bơi thuyền ngược nước. Không tiến nghĩa là bị lùi)  **\*Học sinh đưa dẫn chứng và phân tích**  **3- Bàn luận:**  + Đánh giá tính đúng đắn của câu danh ngôn: khẳng định tầm quan trọng của việc học tập, nhắc nhở mỗi người không ngừng học tập, phấn đấu vươn lên chiếm lĩnh tri thức.  **+** Phê phán: những người chưa cố gắng học tập ( lười biếng, ngại khó…) hoặc tự bằng lòng với kiến thức của mình …  **C-KB:** Liên hệ bản thân, rút bài học: luôn có ý thức tu dưỡng và học tập để làm đầy hành tranh tri thức của mình.  **2.Thang điểm:**  **3,5 – 4,0** **điểm:** Đáp ứng được những yêu cầu trên, lỗi diễn đạt không đáng kể, viết có sáng tạo...  **2,5 – 3,25** **điểm:** Đáp ứng khoảng 2/3 yêu cầu trên, diễn đạt tương đối mạch lạc, mắc ít lỗi diễn đạt.  **1,5 – 2,25 điểm:** Đáp ứng khoảng một nửa yêu cầu trên, mắc lỗi diễn đạt nhưng không nhiều lắm.  **- 1,0-1,25 điểm:** Nội dung còn sơ sài, diễn đạt yếu.  **0- 1.0 điểm:** Viết quá sơ sài hoặc xa đề, lạc đề. |  |
|  |
|
|
|